

Bản án số: 1078/2024/HS-PT

Ngày 04-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H1

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Yến

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Văn Thành

Ông Lưu Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Trần Thị Lan Anh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H1 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H1 xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 930/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Hà Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 154/2024/HSST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận B1, thành phố H1.

- Bị cáo có kháng cáo:

HÀ QUỐC T; sinh năm: 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B Tổ H, phường L, quận Đ, thành phố H1; Nơi ở: Số A, ngõ A Đường L, phường L, quận Đ, thành phố H1; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Quốc T1; Con bà: Nguyễn Thị T2; Vợ: Ngô Thị Hương L (đã ly hôn); Có 02 con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2015;

Nhân thân: Có 01 tiền sự đã hết thời hiệu: Ngày 18/10/2000, Công an phường Y xử lý hành chính về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Tiền án: 01 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 252/2020/HSST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 10/9/2022;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 28/05/2024; chuyển tạm giam từ ngày 03/6/2024; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 55 phút ngày 28/5/2024, tại trước số H L, phường N, quận B, thành phố H1, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an quận B phát hiện Hà Quốc T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại quai dép T đang đi có 02 túi nilon trắng chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy dạng “đá” mang đi bán kiếm lời. Tổ công tác đưa T cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng thu trong dép màu đen bên phải T đang đi; 01 Điện thoại di động Iphone SE màu ghi thu trong lòng bàn tay phải của T, IMEI: 356598081031836, số sim: 0326859194; Tiền Việt Nam: 123.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 3945/KL - KTHS ngày 06/6/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,846 gam.”

Tại cơ quan điều tra, Hà Quốc T khai nhận: Khoảng 15 giờ 13 phút ngày 28/5/2024, T nhận được điện thoại hỏi mua 0,5 gam ma túy “đá” từ L1 bạn xã hội, SĐT: 0356922209, sử dụng tài khoản Zalo “Withling”. T đồng ý bán và báo giá 800.000 đồng, L1 hẹn đưa tiền tại số A N, phường N, quận B, thành phố H1. Tại đây, T gặp L1 và 01 nam thanh niên không rõ lai lịch. Nam thanh niên này đưa cho T 1.000.000 đồng (trong đó 800.000 đồng tiền ma túy và 200.000 tiền công), T đi xe ôm đến khu vực dốc Bệnh viện N thì gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy với giá 600.000 đồng. T giấu 02 gói ma túy vào quai dép bên phải rồi tìm xe ôm chở đi giao ma túy cho người mua. Khi đến trước số H L, phường N, quận B, thành phố H1 thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an quận B bắt quả tang cùng vật chứng. T khai đây là lần đầu tiên bán ma túy, khoản tiền hưởng lợi 400.000 đồng T đã trả tiền xe ôm và mua đồ ăn, còn lại 123.000 đồng bị Công an thu giữ.

Cơ quan điều tra kiểm tra, thu giữ lịch sử cuộc gọi và tin nhắn liên quan đến hành vi phạm tội trong điện thoại của T; khám xét khẩn cấp nơi ở của T: không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Về lai lịch người tên “L1” đã hỏi mua ma túy của T, Cơ quan điều tra xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0356922209 là chị Lý Thị T3 - Sinh năm: 1988; HKTT: thôn Đ, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, chị T3 khai khoảng năm 2017, 2018 có đăng ký và sử dụng sim số trên, đến năm 2020 đã làm mất điện thoại cùng sim, sau đó do không có nhu cầu nên không đăng ký lại. Hiện chị T3 không biết ai sử dụng số thuê bao này.

Đối tượng đã bán ma túy cho T, do T khai không biết tên tuổi địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không xác định được con người cụ thể.

Quá trình điều tra, Hà Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị can phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp lời khai người làm chứng,

vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy, sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2024/HS-ST ngày 16/9/2024, Tòa án nhân dân quận B1, thành phố H1 đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ: Khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điểm h, khoản 1, điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hà Quốc T 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/05/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Ngày 30/9/2024, bị cáo Hà Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét lại mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt tù cho bị cáo với lý do: mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt quá nặng; bố đẻ của bị cáo hiện nay đang nằm một chỗ, không đi lại được, bị cáo đã ly hôn vợ và phải một mình nuôi hai con nhỏ; sức khỏe hiện tại không đảm bảo ổn định để chấp hành án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H1 sau khi phân tích nội dung vụ án đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tuyên bị cáo mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hội 16 giờ 55 phút ngày 28/5/2024, tại khu vực số H L, phường N, quận B, thành phố H1, Hà Quốc T có hành vi bán trái phép 02 túi nilon chứa ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 0,846 gam với giá 1.000.000 đồng cho một người đàn ông không rõ lai lịch thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Quốc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, là một trong các nguyên nhân là phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H1.

[2.3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[2.4] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 154/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận B1, thành phố H1.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điểm h, khoản 1, điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **HÀ QUỐC T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/05/2024.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Quốc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H1;
- TAND quận B1;
- VKSND quận B1;
- Công an quận B1;
- Chi cục THADS quận B1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

LÊ HẢI YẾN